ĐIỂM TIN KỸ THUẬT

03/11/2026



MIRAE ASSET Securities

PLEASE SEE ANALYST CERTIFICATIONS AND IMPORTANT DISCLOSURES & DISCLAIMERS IN APPENDIX 1 AT THE END OF REPORT.

TỔNG QUAN

1. VNINDEX giảm 0.6% nhưng độ rộng nghiêng về bên tăng cho thấy áp lực bán tập trung ở nhóm vốn hóa lớn, trong khi thanh khoản giảm 28.8% thể hiện sự thận trọng.

2. Dòng tiền trong phiên hôm nay cho thấy bên mua áp đảo với 6 mã tăng giá kèm khối lượng đột biến, tập trung vào nhóm Chứng khoán (2 mã).

3. Xu hướng thị trường đang suy yếu trong ngắn hạn với chỉ 30% mã có MA5>MA20, trong khi xu hướng trung hạn vẫn đi ngang và chưa có sự thay đổi.

4. Sức mạnh giá đang hội tụ ở nhóm Thép (2 mã) khi đây là ngành duy nhất vừa có mã trong top leaders vừa ở trạng thái dẫn dắt thị trường.

5. Nhóm Ngân hàng (2 mã) đang có tín hiệu quá mua nhưng đồng thời cũng có 5 mã rơi vào vùng quá bán, cho thấy sự phân hóa mạnh mẽ ngay trong nội bộ ngành.

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

VNINDEX

1699.62

-11.10 (-0.6%)

KLGD: 515,501,792 • giảm 28.8% DoD

VN30-Index

1815.60

+2.19 (+0.1%)

KLGD: 231,873,184 • giảm 30.5% DoD

HNX-Index

251.42

+0.87 (+0.3%)

KLGD: 35,595,504 • giảm 34.1% DoD

TOP TĂNG GIÁ MẠNH

1	GIL	+5.9%
2	DPG	+4.9%
3	OCB	+4.4%
4	HPG	+4.2%
5	HT1	+4.1%

TOP GIẢM GIÁ MẠNH

1	BVH	-5.9%
2	PNJ	-5.4%
3	HAH	-4.2%
4	VIC	-3.3%
5	BSR	-3.0%

TOP KHỐI LƯỢNG TĂNG MẠNH

	Mã	KL tăng	Giá
1	HII	+1,552%	-4.3%
2	MZG	+555%	+1.0%
3	KOS	+453%	-6.5%
4	HDA	+390%	-4.1%
5	HUT	+384%	0.0%

ĐỘT BIẾN DÒNG TIỀN TRONG NGÀY

Tiêu chí: biên độ giá > 2% kèm khối lượng tăng ≥ 20% so với phiên trước

GIÁ TĂNG + KHỐI LƯỢNG TĂNG

- **Bán lẻ** (PET)
- **Chứng khoán** (VCI, VFS)
- **Ngân hàng** (MSB)
- **Thép** (HPG)
- **Xây dựng** (CTI)

GIÁ GIẢM + KHỐI LƯỢNG TĂNG

- **Bất động sản** (KDH)
- **Kho bãi, hậu cần** (HAH)

THỐNG KÊ XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG

MA5 > MA20	MA5 > MA60	MA20 > MA60
30%	**32%**	**40%**
Ngắn hạn	Ngắn – dài hạn	Trung hạn

≈ **XU HƯỚNG CHUNG** — **Trung hạn giằng co trung tính; nhưng ngắn hạn điều chỉnh.**

MARKET BREADTH

Đo độ rộng thị trường giúp biết xu hướng có bền hay không. Nếu đa số cổ phiếu cùng tăng → dòng tiền khỏe và lan tỏa tốt. Nếu chỉ vài mã lớn kéo chỉ số → cảnh báo phân kỳ, rủi ro điều chỉnh. Chỉ số A/D và % cổ phiếu trên MA phản ánh sức mạnh thật của thị trường.

Mã giảm / Mã tăng (Top 200)

Tăng | Trung tính | Giảm

03/11	**52%**		**30%**
02/11	12%		80%
30/10	13%		78%
29/10	22%		67%
28/10	42%		46%

% MÃ NẰM TRÊN ĐƯỜNG MA

MA20	**24%**
MA50	**28%**
MA200	**25%**

Ghi chú: thống kê dựa trên top 200 mã có GTGD bình quân cao nhất (chiếm trên 95% tổng GTGD toàn thị trường). MA tính theo giá đóng cửa.

SECTOR ROTATION (SỨC MẠNH NGÀNH)

03/11/2026

#	Ngành	RS 1W	RS 1M	Trạng thái	Cổ phiếu đáng chú ý
1	Thép	+1.6%	+11.3%	LEADING — Dẫn dắt	NKG, HSG, HPG
2	Xây dựng hạ tầng	+0.7%	+9.9%	LEADING — Dẫn dắt	DPG, VCG, HHV
3	Dệt may	+0.0%	+6.1%	LEADING — Dẫn dắt	MSH, TNG, TCM
4	Ô tô	+2.6%	+4.8%	LEADING — Dẫn dắt	CTF, HUT, HHS
5	Chứng khoán	+0.7%	+3.5%	LEADING — Dẫn dắt	BSI, CTS, ORS
6	Nhựa	+2.2%	+3.4%	LEADING — Dẫn dắt	TDP, AAA, VTZ
7	Vật liệu xây dựng	-1.7%	+2.7%	WEAKENING — Suy yếu	KSB, PLC, VGC
8	Hóa chất	-1.7%	+2.7%	WEAKENING — Suy yếu	DDV, CSV, DGC
9	Dịch vụ hàng không	+1.4%	+2.2%	LEADING — Dẫn dắt	HVN, VJC, ACV
10	Bất động sản	-0.5%	+1.3%	WEAKENING — Suy yếu	KDH, CRE, NLG
11	Thủy sản	-1.8%	+0.3%	WEAKENING — Suy yếu	IDI, VHC, ASM
12	Điện	+0.6%	+0.2%	LEADING — Dẫn dắt	SAM, NT2, GEG
13	Thực phẩm	+0.3%	-0.4%	IMPROVING — Hồi phục	IDP, QNS, VNM
14	Ngân hàng	+0.6%	-1.2%	IMPROVING — Hồi phục	NVB, MSB, VAB
15	Quỹ đầu tư	-0.7%	-1.2%	LAGGING — Tụt hậu	FUEVFVND, E1VFVN30, FUESSVFL
16	Phân bón	-1.8%	-1.5%	LAGGING — Tụt hậu	DPM, BFC, DCM
17	Sản xuất giấy	+1.7%	-2.1%	IMPROVING — Hồi phục	HHP, DHC, MZG
18	Xăng dầu	-0.6%	-2.3%	LAGGING — Tụt hậu	BSR, PLX, OIL
19	Cảng biển	-2.8%	-2.9%	LAGGING — Tụt hậu	PHP, HAH, GMD
20	Nông nghiệp	+0.4%	-3.0%	IMPROVING — Hồi phục	SBT, KDC, HNG
21	Dầu khí	-2.9%	-3.5%	LAGGING — Tụt hậu	PVS, PVC, GAS
22	Viễn thông	-1.7%	-5.0%	LAGGING — Tụt hậu	FOX, ELC, CTR
23	Bảo hiểm	-0.2%	-5.1%	LAGGING — Tụt hậu	BVH, PVI, BMI
24	Bán lẻ	-5.5%	-9.0%	LAGGING — Tụt hậu	PNJ, DGW, FRT
25	Cao su	-3.7%	-9.3%	LAGGING — Tụt hậu	DRI, TRC, PHR
26	Vận tải Thủy	-5.4%	-11.1%	LAGGING — Tụt hậu	PVP, PVT, MVN

SECTOR ROTATION LÀ GÌ?

RS = hiệu suất ngành so với VN-Index cùng kỳ. RS > 0: ngành tăng mạnh hơn thị trường; RS < 0: ngành yếu hơn thị trường. RS 1M phản ánh xu hướng trung hạn, RS 1W phản ánh động lực ngắn hạn. Kết hợp hai chỉ số sẽ tạo thành 4 trạng thái luân chuyển dòng tiền giữa các ngành.

LEADING — Dẫn dắt — 8
RS 1M ≥ 0 • RS 1W ≥ 0

WEAKENING — Suy yếu — 4
RS 1M ≥ 0 • RS 1W < 0

IMPROVING — Hồi phục — 4
RS 1M < 0 • RS 1W ≥ 0

LAGGING — Tụt hậu — 10
RS 1M < 0 • RS 1W < 0

RS tính equal-weighted trên rổ Top 200 mã thanh khoản cao; chỉ gồm ngành có ≥ 3 mã. LEADING/IMPROVING → 3 mã mạnh nhất (xanh); WEAKENING/LAGGING → 3 mã yếu nhất (đỏ). Không phải khuyến nghị mua/bán.

TOP LEADERS / LAGGARDS

03/11/2026

▲ TOP LEADERS

#	Mã	Ngành	1W	1M	1Q	SMG
1	**MSB**	Ngân hàng	90	94	93	**93**
2	**VPL**	Dịch vụ giải trí	91	94	88	**92**
3	**GIL**	Hàng May mặc	89	91	94	**91**
4	**MSH**	Hàng May mặc	85	94	90	**90**
5	**NTP**	Vật liệu xây dựng	93	83	89	**90**
6	**NKG**	Thép	83	96	87	**89**
7	**VGS**	Thép	85	97	80	**89**
8	**DPG**	Xây dựng	88	95	58	**87**
9	**VPI**	Bất động sản	92	81	76	**87**
10	**HDC**	Bất động sản	90	95	57	**87**

▼ TOP LAGGARDS

#	Mã	Ngành	1W	1M	1Q	SMG
1	**PNJ**	Hàng cá nhân	3	2	1	**2**
2	**LPB**	Ngân hàng	7	5	4	**6**
3	**CMG**	Dịch vụ Máy tính	8	6	5	**7**
4	**FPT**	Phần mềm	8	5	10	**7**
5	**PAN**	Thực phẩm	9	13	11	**10**
6	**HPX**	Bất động sản	11	10	11	**11**
7	**DGW**	Bán lẻ	2	5	56	**11**
8	**DPM**	Phân bón	6	13	22	**11**
9	**PHR**	Nhựa, cao su & sợi	6	12	29	**12**
10	**GEE**	Thiết bị điện	7	12	33	**13**

1 tuần / 1 tháng / 1 quý: điểm sức mạnh giá trong 1 tuần - 1 tháng - 1 quý gần nhất • SMG: điểm tổng hợp sức mạnh giá

Điểm sức mạnh giá được tính bằng cách đo mức độ dao động giá của mã so với toàn thị trường 3 sàn, có kèm tỷ trọng để đánh giá độ mạnh và yếu. Điểm dao động từ 0 đến 99.

BOLLINGER BAND SQUEEZE (TOP CỔ PHIẾU TÍCH LŨY)

03/11/2026

▼ TOP SQUEEZE MẠNH NHẤT (Bandwidth thấp nhất so với lịch sử 252 phiên)

#	Mã	Ngành	Close	Giá/Band
1	**DGC**	Hóa chất	32.9	38% trong band
2	**VAB**	Ngân hàng	9.0	36% trong band
3	**ABB**	Ngân hàng	17.4	3% trong band
4	**VTZ**	Khác	20.2	29% trong band
5	**SAB**	Bia	42.0	0% trong band
6	**KHG**	Bất động sản	4.5	7% trong band
7	**VGI**	Viễn thông di động	74.0	0% trong band
8	**GEE**	Thiết bị điện	63.3	7% trong band
9	**NAF**	Đồ uống & giải khát	48.0	100% trong band
10	**VND**	Chứng khoán	13.1	21% trong band
11	**POW**	Điện	12.0	0% trong band
12	**VCI**	Chứng khoán	18.9	52% trong band
13	**VNM**	Thực phẩm	56.3	0% trong band

📌 BOLLINGER BAND SQUEEZE LÀ GÌ?

Bandwidth (BBW) =
(Upper − Lower) / MA20

BBW thấp so với lịch sử → dải Bollinger đang co hẹp → cổ phiếu tích lũy, năng lượng tích tụ chờ phá vỡ.

Phá vỡ có thể đi lên HOẶC đi xuống → cần quan sát thêm tín hiệu khối lượng & xu hướng.

Giá/Band = vị trí giá trong dải BB
(Close − Lower) / (Upper − Lower)

< 40% → giá ở nửa dưới
áp lực giảm / nghiêng xuống
40–60% → giá gần MA20
trung tính, chưa rõ chiều
> 60% → giá ở nửa trên
động lực tăng / nghiêng lên

Squeeze không xác định chiều phá vỡ — cần kết hợp với xu hướng, khối lượng và tín hiệu nến để xác nhận.

TOP VƯỢT ĐỈNH

LỊCH SỬ	Ngân hàng (MSB)
1 NĂM	*(không có)*
3 THÁNG	Dịch vụ giải trí (VPL)
1 THÁNG	Bất động sản (VC3, VPI) • Nông nghiệp (BAF) • Thép (HPG) • Vật liệu xây dựng (NTP) • Đồ uống & giải khát (NAF)
1 TUẦN	Ngân hàng (VAB) • Thực phẩm (SBT)

TOP PHÁ ĐÁY

LỊCH SỬ	Bất động sản (AGG) • Hàng cá nhân (PNJ)
1 NĂM	Bất động sản (DXS, KDH, PDR, SCR, TIG) • Ngân hàng (BID, BVB, VCB) • Phân bón (DDV, DPM) • Bảo hiểm (BIC) • Dịch vụ Máy tính (CMG) • Khai khoáng (KSB) • Xây dựng (CTR) • Ô tô & phụ tùng (HAX) • Điện (GEG)
3 THÁNG	Bất động sản (NLG, TAL) • Dầu khí (OIL, PVD) • Điện (POW, REE) • Bảo hiểm (BVH) • Kho bãi, hậu cần (GMD) • Lốp xe (CSM) • Ngân hàng (SSB) • Thiết bị điện (GEX) • Thực phẩm (MCH) • Vật liệu xây dựng (BMP) • Xăng dầu (PLX)
1 THÁNG	Bất động sản (BCM, KHG, NVL) • Dầu khí (BSR, GAS, PVS) • Ngân hàng (ABB, EIB, VPB) • Bán lẻ (FRT, MWG) • Nông nghiệp (DBC, HAG) • Kho bãi, hậu cần (HAH) • Phân bón (BFC) • Thực phẩm (MSN) • Điện (NT2)
1 TUẦN	Chứng khoán (DSE, ORS, VIX, VND) • Ngân hàng (ACB, HDB, TPB, VAB) • Xây dựng (C4G, CII, LCG, PC1) • Bất động sản (NTL, VHM, VIC) • Ô tô & phụ tùng (HHS, HUT) • Hàng điện & điện tử (PAC) • Kho bãi, hậu cần (VSC) • Nhựa đường (PLC) • Phân bón (LAS) • Tài chính đặc biệt (EVF)

TÍN HIỆU QUÁ MUA / QUÁ BÁN

QUÁ MUA

RSI > 70 hoặc MFI > 80

- **Ngân hàng** (MSB, TPB)
- **Dịch vụ giải trí** (VPL)

QUÁ BÁN

RSI < 30 hoặc MFI < 20

- **Ngân hàng** (BID, LPB, VCB, VPB)
- **Bất động sản** (AGG, HPX, SCR, TIG) • **Thực phẩm** (MCH, PAN, SBT)
- **Bảo hiểm** (BIC, BVH) • **Bán lẻ** (DGW) • **Dịch vụ Máy tính** (CMG)
- **Hàng cá nhân** (PNJ) • **Lốp xe** (CSM)
- **Nhựa, cao su & sợi** (PHR)
- **Phân bón** (DPM)
- **Phần mềm** (FPT)
- **Vận tải Thủy** (PVT)
- **Xây dựng** (CTR)
- **Điện** (GEG)

Lưu ý: Trạng thái quá mua/bán không đồng nghĩa với đảo chiều ngay, cần thận trọng quan sát diễn biến, kết hợp tín hiệu từ phân kỳ, mô hình nến, kháng cự, hỗ trợ,... để tăng khả năng dự báo hành động giá.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo được viết và phát hành bởi Chứng khoán Mirae Asset. Báo cáo được thực hiện dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Chứng khoán Mirae Asset không chịu trách nhiệm về độ chính xác, tính công bằng và đầy đủ của những thông tin này. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Chứng khoán Mirae Asset, các đối tượng có kiến thức về môi trường kinh doanh địa phương, pháp luật cũng như nguyên tác kế toán.

- Báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính hoặc nhu cầu của từng khách hàng. Thông tin và quan điểm trong báo cáo có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Tình hình hoạt động trong quá khứ không nhất thiết sẽ diễn ra tương tự cho các kết quả trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. Chứng Khoán Mirae Asset, các chi nhánh, giám đốc, nhân viên và các đại lý không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng tài liệu này.

- Chứng Khoán Mirae Asset, các chi nhánh, giám đốc, nhân viên và các đại lý có thể thực hiện hoặc đề nghị các giao dịch mua hoặc bán bất kỳ loại chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào vào bất kỳ thời điểm nào. Chứng khoán Mirae Asset và các chi nhánh có thể đã, đang hoặc sẽ có mối quan hệ kinh doanh với các công ty chủ thể để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tạo lập thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được luật pháp và quy định hiện hành cho phép Báo cáo này không được sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Chứng khoán Mirae Asset.